

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỜ ĐỎ  
TP. CẦN THƠ**

Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

*Cờ Đỏ, ngày 18 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 305/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Văn Công T, sinh năm 1983.

Địa chỉ số B, đường số H, khu dân cư khóm N, phường C, thành phố Đ, tỉnh A.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Kim D, sinh năm 1985.

Địa chỉ số B, ấp T 1, xã T, huyện C, thành phố T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/02/2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Văn Công T và Chị Trần Thị Kim D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Văn Công T và Chị Trần Thị Kim D.

- Về con chung và nuôi con chung: Vợ, chồng xác định có 01 con chung cháu Văn Công Tr, sinh ngày 03/9/2010. Anh T đồng ý giao con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho Anh T không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, Anh T không được lạm dụng việc thăm nom, đề cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con chung. Nếu có thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của Anh T.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Anh T và chị D xác định không có.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Văn Công T tự nguyện nộp 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 013504 ngày 07 tháng 12 năm 2020. Anh T được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình còn thừa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã K, huyện P, tỉnh A.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

( Đã ký )

**Đào Thanh Huỳnh**